

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 125/2024/DS-ST

Ngày: 09-8-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Dương Đức Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã N, huyện U, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1979 (vắng mặt không lý do).

Bà Võ Diễm T2, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2024, ông Nguyễn Tấn D trình bày: Vào ngày 19/8/2019 dương lịch, Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 có vay của ông số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 4.000.000 đồng/tháng, khi vay ông T1 và bà Thuý có làm biên nhận, ông T1 và bà T2 có trả lãi cho ông đến tháng 11/2021 dương lịch. Từ tháng 12/2021 dương lịch đến ngày 26/4/2024 ông T1 và bà Thuý không đóng lãi cho ông tổng cộng là 28 tháng. Do đó, ông D yêu

cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 trả cho ông tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2024 là 28 tháng với số tiền là $28 \text{ tháng} \times 1,6\% = 112.000.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn D yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 trả tiền lãi từ ngày 26/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Đối với ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc ông Nguyễn Tấn D khởi kiện nhưng không ông T1, bà T2 không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tấn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 trả số tiền vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên yêu cầu của ông D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đối với ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T1, bà T2 vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T1, bà T2.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Tấn D trình bày vào ngày 19/8/2019 dương lịch, ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 có vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000.000 đồng/tháng, ông T1 và bà T2 đã đóng lãi đến tháng 11/2021 dương lịch, từ tháng 12/2021 dương lịch đến ngày 26/4/2024 dương lịch ông T1 và bà T2 không đóng lãi và không trả vốn cho ông D nên ông D yêu cầu ông T1 và bà T2 trả tiền gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/4/2024 dương lịch là 112.000.000 đồng và từ ngày 26/4/2024 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm tính theo quy định pháp luật là 1,66%/tháng. Đối với, ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc ông Nguyễn Tấn D khởi kiện nhưng không ông T1 và bà T2 không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D. Đồng thời, ông D có cung cấp cho Toà án biên nhận ngày 19/8/2019 dl thể hiện ông T1 và bà T2 có vay tiền của ông D. Từ đó, có cơ sở xác

định ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 có vay của ông Nguyễn Tấn D. Đối với yêu cầu tính lãi của ông D từ ngày 26/4/2024 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 26/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/8/2024 là 03 tháng 13 ngày với số tiền là:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 03 \text{ tháng} = 12.450.000 \text{ đồng}.$

$250.000.000 \text{ đồng} \times 0,55\% \times 14 \text{ tháng} = 1.925.000 \text{ đồng}.$

Như vậy tổng tiền lãi ông D yêu cầu là 126.375.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn D về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm Thuý trả tiền gốc và lãi. Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm Thuý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn D tiền gốc và lãi số tiền là 376.375.000 (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.818.700 (làm tròn) đồng, ông Nguyễn Tấn D không phải chịu; Ngày 26/6/2024, ông D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006397 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Đạt được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 phải chịu là 18.818.700 (làm tròn) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Nguyễn Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn D về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 trả tiền vay. Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ

Diễm T2 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn D tiền gốc và lãi số tiền là 376.375.000 (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.818.700 (làm tròn) đồng, ông Nguyễn Tấn D không phải chịu; Ngày 26/6/2024, ông D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006397 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, D được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 phải chịu là 18.818.700 (làm tròn) đồng.

Bản án sơ thẩm ông Nguyễn Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tấn T1 và bà Võ Diễm T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi